

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

### 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

**Tên học phần (tiếng Việt):** PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

**Tên học phần (tiếng Anh):** General Law

**Mã học phần:** 0101003671

**Mã tự quản:** 11200006

**Thuộc khối kiến thức:** Đại cương

**Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Luật/ Khoa Chính trị - Luật

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Phân bố thời gian:**

- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số giờ tự học : 60 giờ

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Học phần song hành: không

### 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1	TS. Nguyễn Nam Hà	hann@hufi.edu.vn	Khoa CT-Luật – HUFİ
2	TS. Nguyễn Thị Thu Thoa	thoantt@hufi.edu.vn	Khoa CT-Luật – HUFİ
3	ThS. Phan Ái Nhi	nhipa@hufi.edu.vn	Khoa CT-Luật – HUFİ
4	ThS. Nguyễn Phước	phuocn@hufi.edu.vn	Khoa CT-Luật – HUFİ
5	ThS. Nguyễn Thị Huyền	huyennt@hufi.edu.vn	Khoa CT-Luật – HUFİ
6	ThS. Lê Doãn Lâm	lamld@hufi.edu.vn	Khoa CT-Luật – HUFİ
7	ThS. Nguyễn Đình Sinh	sinhnd@hufi.edu.vn	Khoa CT-Luật – HUFİ
8	ThS. Nguyễn Văn Dương	duongnv@hufi.edu.vn	Khoa CT-Luật – HUFİ

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận và thực tiễn về nguồn gốc nhà nước và pháp luật, nội dung hệ thống pháp luật Việt Nam, nội dung quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các chế định quan trọng của các ngành luật hiến pháp, hành chính, lao động, dân sự, hôn nhân và gia đình, hình sự. Rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng các qui định của pháp luật trong công việc và cuộc sống, giúp người học có nhận thức đúng và tự giác chấp hành qui định của pháp luật, khuyến nghị người khác chấp hành qui định của pháp luật.

### 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Giải thích kiến thức khoa học pháp lý cơ bản, các chế định của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam	PLO2.3	2
G2	Áp dụng đúng các qui định của pháp luật trong công tác và cuộc sống	PLO5.1	3
G3	Tự giác thực hiện, hướng dẫn người khác thực hiện đúng các qui định của pháp luật	PLO12.1	3

## 5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Giải thích được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật	2
	CLO1.2	Giải thích được nội dung hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	2
	CLO1.3	Giải thích được các chế định cơ bản của luật hiến pháp, luật hành chính, luật lao động, luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật hình sự	2
G2	CLO2.1	Áp dụng được kiến thức về quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý vào tình huống thực tế	3
	CLO2.2	Áp dụng được các qui định của luật hiến pháp, luật hành chính, luật lao động, luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật hình sự trong công việc và cuộc sống	3
G3	CLO3.1	Thực hiện và hướng dẫn người khác thực hiện đúng các qui định của pháp luật	3

## 6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

### 6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật	CLO1.1	6	2	0	4

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
2	Chương 2. Hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	12	4	0	8
3	Chương 3. Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	12	4	0	8
4	Chương 4. Luật hiến pháp	CLO1.3 CLO2.2 CLO3.1	9	3	0	6
5	Chương 5. Luật hành chính	CLO1.3 CLO2.2 CLO3.1	9	3	0	6
6	Chương 6. Luật lao động	CLO1.3 CLO2.2 CLO3.1	12	4	0	8
7	Chương 7. Luật dân sự và tố tụng dân sự	CLO1.3 CLO2.2 CLO3.1	12	4	0	8
8	Chương 8. Luật hôn nhân và gia đình	CLO1.3 CLO2.2 CLO3.1	6	2	0	4
9	Chương 9. Luật hình sự và luật tố tụng hình sự	CLO1.3 CLO2.2 CLO3.1	12	4	0	8
<b>Tổng</b>			<b>90</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>60</b>

## 6.2. Nội dung chi tiết của học phần

### Chương. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật

#### 1.1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước

##### 1.1.1. Nguồn gốc của nhà nước

##### 1.1.1.1 Quan điểm trước Mác về nguồn gốc ra đời của nhà nước

##### 1.1.1.2 Học thuyết Mác – Lê Nin về nguồn gốc ra đời của nhà nước

##### 1.1.2. Khái niệm và bản chất của nhà nước

##### 1.1.3. Chức năng của nhà nước

##### 1.1.4. Kiểu nhà nước

##### 1.1.4.1 Kiểu nhà nước chủ nô

##### 1.1.4.2 Kiểu nhà nước phong kiến

##### 1.1.4.3 Kiểu nhà nước tư sản

##### 1.1.4.4 Kiểu nhà nước xã hội chủ nghĩa

##### 1.1.5. Hình thức nhà nước

- 1.1.5.1 Hình thức chính thể
- 1.1.5.2 Hình thức cấu trúc
- 1.1.5.3 Chế độ chính trị
- 1.1.6 Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 1.1.6.1 Bản chất của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 1.1.6.2 Bộ máy nhà nước và các nguyên tắc tổ chức hoạt động

## 1.2. Pháp luật

- 1.2.1 Nguồn gốc của pháp luật
- 1.2.2 Hình thức của pháp luật
- 1.2.3. Khái niệm và bản chất của pháp luật
- 1.2.4 Các thuộc tính của pháp luật
- 1.2.5 Các kiểu pháp luật
- 1.2.6 Vai trò của pháp luật

## **Chương 2. Hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật**

### 2.1 Hệ thống pháp luật

- 2.1.1 Khái niệm
  - 2.1.1.1 Hệ thống các ngành luật (hệ thống cấu trúc)
  - 2.1.1.2 Quy phạm pháp luật
  - 2.1.1.3 Chế định luật
  - 2.1.1.4 Ngành luật
- 2.1.2 Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật
  - 2.1.2.1 Khái niệm
  - 2.1.2.2 Đặc điểm
  - 2.1.2.3 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

### 2.2 Quan hệ pháp luật

- 2.2.1 Khái niệm quan hệ pháp luật
- 2.2.2 Điều kiện của quan hệ pháp luật
- 2.2.3 Đặc điểm của quan hệ pháp luật
- 2.2.4 Cấu trúc của quan hệ pháp luật
- 2.2.5 Khách thể quan hệ pháp luật
- 2.2.6 Nội dung quan hệ pháp luật

## **Chương 3. Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý**

### 3.1 Vi phạm pháp luật

- 3.1.1 Khái niệm vi phạm pháp luật
- 3.1.2 Cấu thành vi phạm pháp luật
- 3.1.3 Các loại vi phạm pháp luật

### 3.2 Trách nhiệm pháp lý

- 3.2.1 Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý
- 3.2.2 Các loại trách nhiệm pháp lý

## **Chương 4. Luật Hiến pháp**

### 4.1 Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp

- 4.1.1 Khái niệm Luật Hiến pháp
- 4.1.2 Đối tượng điều chỉnh của Luật Hiến pháp
- 4.1.3 Phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp

### 4.2 Nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013

- 4.2.1 Chế độ chính trị
- 4.2.2 Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

4.2.3 Chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường

4.2.4 Tổ chức bộ máy nhà nước

## **Chương 5. Luật hành chính**

5.1. Khái quát luật hành chính

5.1.1. Khái niệm luật hành chính

5.1.2. Đối tượng điều chỉnh của luật hành chính

5.1.3. Phương pháp điều chỉnh của luật hành chính

5.2. Quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính

5.2.1. Quy phạm pháp luật hành chính

5.2.2. Quan hệ pháp luật hành chính

5.3. Nguyên tắc và phương thức quản lý hành chính nhà nước

5.4. Hình thức quản lý hành chính nhà nước

5.5. Thủ tục hành chính

5.6. Quyết định hành chính và hành vi hành chính

5.7. Chủ thể của luật hành chính

5.8. Vi phạm hành chính

5.9. Trách nhiệm hành chính

5.10. Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

## **Chương 6. Luật lao động**

6.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

6.1.1 Khái niệm Luật lao động

6.1.2 Đối tượng điều chỉnh

6.1.3 Phương pháp điều chỉnh

6.2 Những chế định cơ bản của Luật lao động

6.2.1 Hợp đồng lao động

6.2.2 Trách nhiệm kỷ luật

6.2.3 Vai trò, quyền hạn của tổ chức Công đoàn

6.2.4 Bảo hiểm xã hội

6.2.5 Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động

## **Chương 7. Luật dân sự và tố tụng dân sự**

7.1 Luật dân sự

7.1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh

7.1.2 Một số chế định cơ bản của Luật dân sự

7.1.2.1 Quyền nhân thân

7.1.2.2 Quyền sở hữu

7.1.2.3 Quyền thừa kế

7.1.2.4 Hợp đồng dân sự

7.2. Luật tố tụng dân sự

7.2.1 Khái niệm

7.2.2 Nguyên tắc đặc thù của tố tụng dân sự

7.2.3 Thẩm quyền của tòa án theo lãnh thổ và cấp xét xử

7.2.4 Thủ tục sơ thẩm

7.2.4 Thủ tục phúc thẩm

7.2.4 Thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm

## **Chương 8. Luật hôn nhân và gia đình**

## 8.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình

8.1.1 Khái niệm Luật Hôn nhân và gia đình

8.1.2 Đối tượng điều chỉnh

8.1.3 Phương pháp điều chỉnh

## 8.2 Một số nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình

8.2.1 Kết hôn

8.2.2 Quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng

8.2.3 Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con

8.2.4 Chấm dứt hôn nhân

## Chương 9. Luật hình sự và luật tố tụng hình sự

### 9.1 Luật hình sự

9.1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự

9.1.2 Một số chế định cơ bản của Luật hình sự

9.1.2.1 Tội phạm

9.1.2.2 Hình phạt và các loại hình phạt.

9.1.3 Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân phạm tội

9.1.4 Các nhóm tội phạm cụ thể

### 9.2 Luật tố tụng hình sự

9.2.1 Khái niệm

9.2.2 Nguyên tắc của tố tụng hình sự

9.2.3 Thẩm quyền xét xử của tòa án

9.2.4 Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng

9.2.5 Thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

9.2.6 Thủ tục xét xử phúc thẩm vụ án hình sự

9.2.7 Thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm

## 7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

– Thang điểm đánh giá: 10/10

– Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
<b>Quá trình</b>			<b>30</b>	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	CLO3.1	10	I.1_11
Thuyết trình	Suốt quá trình học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO3.1	10	I.4_11
Bài tập nhóm	Suốt quá trình học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO3.1	10	I.3_11
<b>Thi cuối kỳ</b>			<b>70</b>	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần:	Sau khi kết thúc	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1;		Theo thang

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
Chương 1: 10% câu hỏi Chương 2: 10% câu hỏi Chương 3: 10% câu hỏi Chương 4: 10% câu hỏi Chương 5: 10% câu hỏi Chương 6: 15% câu hỏi Chương 7: 15% câu hỏi Chương 8: 10% câu hỏi Chương 9: 10% câu hỏi	học phần	CLO2.2; CLO3.1		điểm của đề thi

## 8. NGUỒN HỌC LIỆU

### 8.1. Sách, giáo trình chính

[1] GS.TS. Mai Hồng Quỳnh (2018). *Giáo trình pháp luật đại cương*. TPHCM: NXB. Đại học sư phạm TP.HCM.

[2] Bộ môn Luật, Khoa Chính trị - Luật (2020). *Tập bài giảng Pháp luật đại cương*. Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp năm 2013

[2] Bộ luật Dân sự 2015

[3] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

[4] Bộ luật Hình sự 2015

[5] Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

[6] Luật Hôn nhân và Gia đình 2014

[7] Bộ luật Lao động 2019

[8] Luật Phòng chống tham nhũng 2018

[9] Joanne B. Hames, Yvonne Ekern (2019). *Introduction to Law*. 6th Edition. USA: Pearson Publishing.

[10] Daniel J. Hall, John Feldmeier, Miami University of Ohio (2020). *Constitutional Law: Governmental Powers and Individual Freedoms*. 3rd Edition. USA: Pearson Publishing.

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lập kế hoạch học tập cá nhân:
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài tập do giảng viên cung cấp.
- Tích cực tham gia thảo luận nhóm trên lớp;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên;

- Dự thi cuối học phần.

## **10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học từ khóa 11DH;

- Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn đề tài tiểu luận, bộ đề thi cuối kỳ;

- Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;

- Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

## **11. PHÊ DUYỆT**

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: 3

**Ngày phê duyệt:** 28/9/2020

*Trưởng khoa*

*Trưởng bộ môn*

*Chủ nhiệm học phần*

TS. Nguyễn Thị Thu Thoa

TS. Nguyễn Nam Hà

TS. Nguyễn Nam Hà